

# LỤC KHÍ - ĐỊA CHI NGŨ VẬN - THIÊN CAN

## CHU KỲ LỤC KHÍ 6 NĂM VÀ ĐỊA CHI 12 NĂM

### A - Lục khí 6 năm

Sách Hải Thượng y tông tâm lĩnh, Ngu Tiều y thuật vấn đáp và Trung y khái luận đều có viết về chu kỳ lục khí 6 năm, gọi là khách khí. Khách khí nói về mỗi năm ứng với một khí khác nhau. Khi ứng với nửa trước của năm gọi là khách khí tư thiên, khi ứng với nửa sau của năm gọi là khách khí tại tuyền. Cứ trải qua 6 năm thì khách khí tư thiên và tại tuyền lặp lại.

Sách Trung y khái luận, chương Ngũ vận lục khí có đoạn viết:

*"Cách tính khách khí làm chủ về từng năm (khí tư thiên) là lấy địa chi của năm đó làm cơ sở, như trong thiên". Thiên nguyên kỷ đại luận sách Tố Vấn nói:*

. Năm tỵ năm ngọ

. Năm sửu năm mùi

Thiếu âm tư thiên,

Thái âm tư thiên,

|                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| . Năm dần năm thân  | Thiếu dương tứ thiên,  |
| . Năm mao năm dậu   | Dương minh tứ thiên,   |
| . Năm thìn năm tuất | Thái dương tứ thiên,   |
| . Năm tị năm hội    | Quyết âm tứ thiên,"... |

"Đó là nói địa chi của mỗi năm, phạm gặp năm tý năm ngọ thì bất kể thiên can là gì, khách khí cũng đều là thiếu âm tứ thiên, năm Sửu năm mùi là thái âm tứ thiên, những năm khác cũng theo đó suy ra. Như thế là 6 năm mới hết một vòng của lục khí, 12 năm hết một vòng của địa chi (6 chi dương và 6 chi âm) hết vòng này sang vòng khác, trong 60 năm địa chi chuyển vận 5 vòng."

"... quy luật niên chi với tứ thiên, tại tuyền:

| niên chi   | tứ thiên              | tại tuyền             |
|------------|-----------------------|-----------------------|
| tý, ngọ    | thiếu âm quân hòa     | dương minh táo kim    |
| sửu, mùi   | thái âm thấp thổ      | thái dương hàn thủy   |
| dần, thân  | thiếu dương tướng hỏa | quyết âm phong mộc    |
| mao, dậu   | dương minh táo kim    | thiếu âm quân hòa     |
| thìn, tuất | thái dương hàn thủy   | thái âm thấp thổ      |
| tị, hội    | quyết âm phong mộc    | thiếu dương tướng hỏa |

Ở một đoạn khác lại viết:

"Căn cứ vào thiên "Khí giao biến đại luận" và thiên "Chí nhân yếu đại luận" trong "Nội kinh" có chép: "Bất luận ngũ vận biến hóa hay lục khí biến hóa đều có thể gây bệnh cho người ta, nhưng đem quan hệ giữa khí hậu biến hóa với bệnh tật mà xét thì quy luật cơ bản là nhất trí, chủ yếu là nói những bệnh tật vì khí hậu khắc với tạng khí mà gây nên, thứ hai là nói những bệnh vì khí hậu ảnh hưởng đến tạng thuộc với khí ấy mà phát ra, thứ ba nữa còn ảnh hưởng kinh mạch và quan hệ biểu lý giữa các tạng phủ mà phát bệnh."

Để nói rõ hơn về những ảnh hưởng do chu kỳ lục khí vận động gây ra trong 6 năm, sách Trung y khái luận đã viết:

"Nhut trong thiên Chí chân yếu đại luận sách Tố Vấn nói: "Năm thiếu âm tu thiên, nhiệt tà vượng thịnh... người ta phần nhiều bị các chứng trong ngực phiền nóng, cổ khô, sườn hên mặt đầy tức, ngoài da đau nhức, nóng rét ho suyễn, thổ ra huyết, ỉa ra máu, chảy máu cam. Những bệnh chứng kể trong đó có liên quan đến những tạng tâm, phế, can. Lại nói năm dương minh tại tuyền thì táo khí thịnh vượng. Người ta thường bị các chứng mùa khan, mùa ra đờm, hay thở dài, tim sườn đau không tráo trở được, nặng hơn thì cổ khô mặt bần, người không tiên nhuận, ngoài hàn chân nóng, những trạng kể trên có liên quan đến các tạng phế, can".

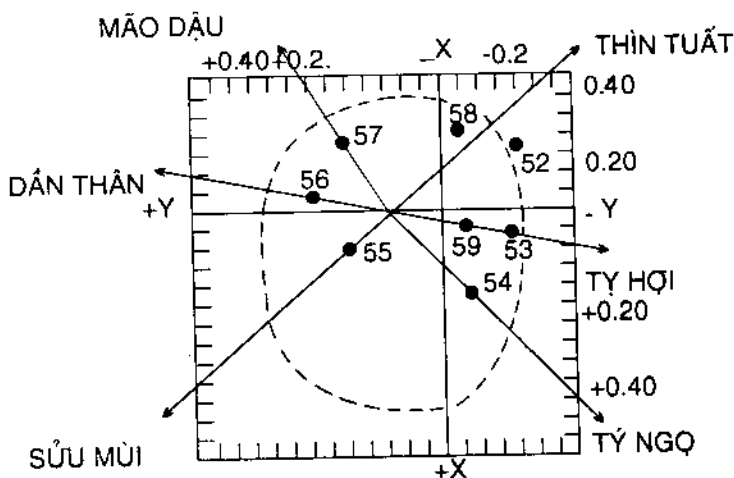
Qua những dẫn chứng sách vở như trên, chúng ta thấy rằng chu kỳ lục khí 6 năm là từ những thực tiễn thời sinh học của cổ nhân được đúc kết mà thành. Ngoài những nét đại cương đã trích dẫn trên, trong các sách như đã nêu còn hướng dẫn cách tính toán ảnh hưởng của khách khí tu thiên, tại tuyền đến những giai đoạn ngắn của chủ khí trong năm, muốn đi sâu thêm xin xem ở các sách đó. Trong tài liệu này, chúng ta cùng nhau chứng minh lục khí 6 năm là một ảnh hưởng của vận động vũ trụ ngoài hệ mặt trời, để làm rõ giá trị thời sinh học của một chu kỳ thời gian ngoài hệ mặt trời đã thông qua vũ trụ mà ảnh hưởng vào khí hậu quả đất và hoạt động sinh học ở con người.

Nếu chỉ bằng những tài liệu đã có về các thiên thể trong hệ mặt trời chúng ta thấy không có một thiên thể nào vận hành đã đem lại ảnh hưởng tới đời sống con người trong một chu kỳ 6 năm như chu kỳ lục khí, điều đó làm cho chúng ta phải nghĩ đến một sự vận động ngoài hệ mặt trời mới mong tìm được những giải đáp thỏa đáng. Có hai căn cứ để hình dung vận động vũ trụ ngoài hệ mặt trời gây ra chu kỳ lục khí sáu năm như sau:

**1. Quy luật di chuyển cực bắc địa từ trùng với quy luật vận hành của chu kỳ lục khí 6 năm.** Trong cuốn sách "Thập vận cơ vị thập ma" số 8, trang 49 có bài: "Bắc cực thị bất thị vĩnh viễn cố định đích nhất điểm", nội dung có đoạn: "Khoảng cuối thế kỷ 19, các nhà thiên văn đã căn cứ hơn ba vạn số liệu theo dõi của nhiều đài thiên văn ở các vĩ độ trên toàn cầu trong vòng 50 năm thì tìm ra được quy luật di động của địa cực với chu kỳ là 14 tháng, bán kính đường tròn di động khoảng 9 mét. Sau đó phát hiện thêm đã khẳng định lại chu kỳ là một năm, vận động trong hình hình tùy viên có bán kính chừng 2 mét, ngoài ra còn có những biến hóa và số lượng nhỏ. Người ta còn thấy rằng việc địa cực thay đổi có một quan hệ hiển-nhiên tới bề mặt địa cầu..."

Trong trang 50 sách trên có bản đồ vẽ đường di chuyển địa cực từ năm 1952 đến năm 1959. Ở đây tôi lược đi những cung độ

**Hình 17.** Vòng ngoài cùng của các đường di chuyển địa cực qua các cung đoạn tháng trong từng năm.



nhỏ trong từng vòng năm, chỉ sao lại vị trí đánh dấu các năm, thêm vào đó một tâm giả định, kẻ đường chia cung độ, và thêm năm can chi kèm theo tên số của năm dương lịch, đánh dấu chiều vận hành của niên chi, chúng ta sẽ thấy nó hoàn toàn trùng với quy luật vận hành của chu kỳ lục khí 6 năm.

Hình vẽ giản lược đường di chuyển địa cực từ năm 1952 đến năm 1959 như sau; hình 17.

**2. Căn cứ vào hệ quả, xét ngược lại nguyên nhân:** theo hệ quả mà xét về nguyên nhân cũng là một phương pháp luận xưa nay thường dùng. Dựa vào lẽ đó, tôi đã giả định như sau:

Cả hệ thống mặt trời đã vận động trong vũ trụ qua một tâm trên quỹ đạo 6 năm. Sự vận động ấy cũng theo quy luật chung của các thiên thể; cho nên, từ một phía mà xét, đó là sự vận động ngược chiều kim đồng hồ.

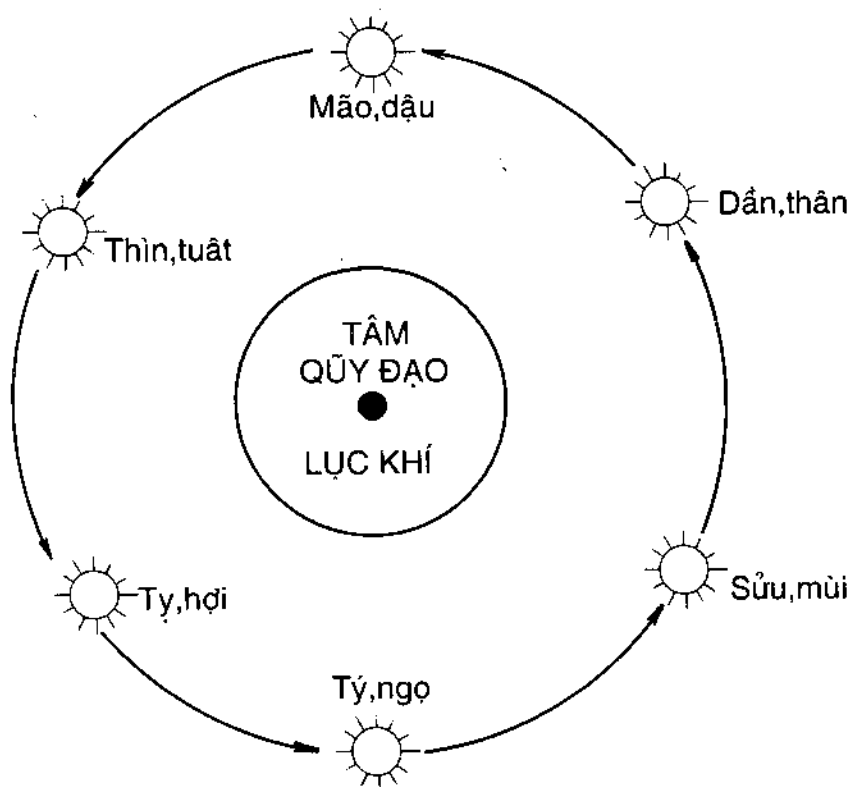
Sơ đồ về sự vận động của hệ mặt trời trên quỹ đạo lục khí, và đồ hình theo hệ quy chiếu địa tâm mô tả sự vận chuyển của lục khí; hình 18, 19.

Tính toán ảnh hưởng của khách khí tư thiên và tại tuyến đến các bước khí trong năm là một công việc phải học tập công phu, nhưng để tiện cho việc sử dụng, tôi xin đưa vào đây một bảng tính sẵn, và giới thiệu cách sử dụng bảng này như sau:

**a. Trước hết, cần phân biệt các bước chủ khí và các bước khách khí trong năm.**

Một năm có 6 bước khí, tính theo quỹ đạo 1 năm 365,25 ngày thì mỗi bước khí bằng  $265,25/6 = 60,875$  ngày. Tên và thứ tự sáu bước khí là: Sơ khí, nhị khí, tam khí, tứ khí, ngũ khí, và chung khí. Do lịch dương lịch cũng có nhuận, cho nên tiết khí hàng năm và ngày tháng diễn ra không đồng nhất giữa các năm, trong khi ấy khởi đầu của sơ khí luôn

Hình 18 - Đồ hình về sự vận động của hệ mặt trời  
trên quỹ đạo lục khí



luôn tính từ tiết đại hàn cố định vào ngày 20 tháng 01 hàng năm, cho nên 6 bước khí tương ứng với dương lịch đại ước là:

Sơ khí : từ 20-1 đến 21-3  $\pm$  1 ngày.

Nhị khí : từ 22-3 đến 21-5  $\pm$  1 ngày.

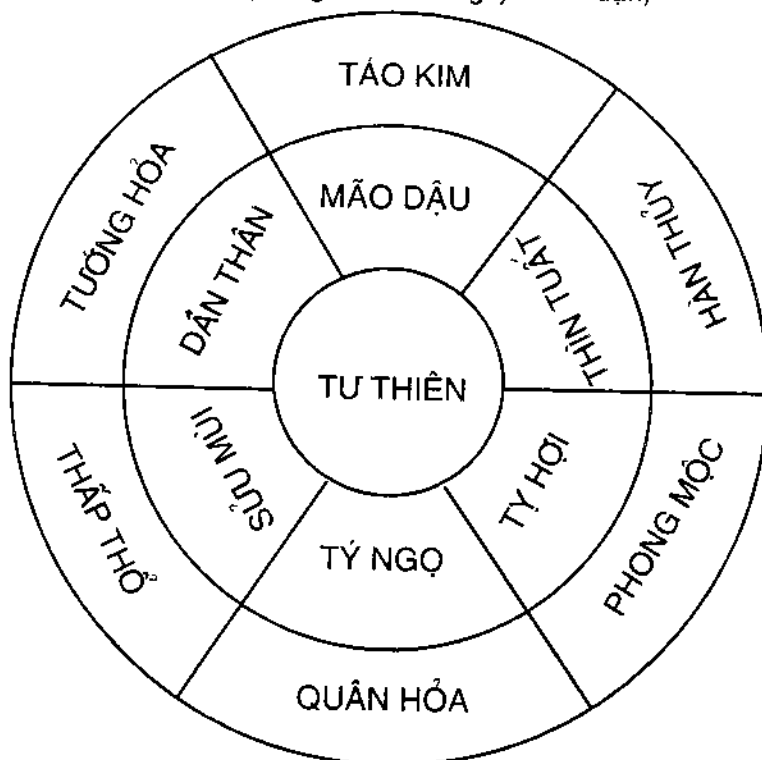
Tam khí : từ 22-5 đến 21-7  $\pm$  1 ngày.

Tứ khí : từ 22-7 đến 20-9  $\pm$  1 ngày.

Ngũ khí : từ 21-9 đến 21-11  $\pm$  1 ngày.

Chung khí: từ 22-11 đến 20-1.

Hình 19 - Đồ hình quy chiếu địa tâm mô tả sự vận chuyển của lục khí (trong sách Trung y khái luận)



- Chủ khí là khí do sự vận hành của quả đất trên quỹ đạo qua các cung đoạn tạo ra gọi là sáu bước khí. Tên và thứ tự của chủ khí đều đặn hàng năm không đổi.  
 Sơ khí : Quyết âm phong mộc, từ 20-1 đến 21-3  
 Nhị khí : Thiếu âm quân hỏa, từ 22-3 đến 21-5  
 Tam khí : Thiếu dương tướng hỏa, từ 22-5 đến 21-7  
 Tứ khí : Thái âm thấp thổ, từ 22-7 đến 20-9  
 Ngũ khí : Dương minh táo kim, từ 21-9 đến 21-11  
 Chung khí: Thái dương hàn thủy, từ 22-11 đến 20-1
- Khách khí là ảnh hưởng khác lạ vào các bước khí trong năm, mỗi năm một ảnh hưởng khác nhau. Tên của các

bước khách khí trong năm do tên chi của năm với tứ thiên và tại tuyến theo tên chi đó tạo ra. Bảng tương ứng giữa các bước khách khí với các tiết khí trong năm và bảng tính quan hệ biến hóa giữa chủ khí và khách khí như sau; bảng 30, 31.

**Bảng 30 - Bảng tương ứng giữa các bước khí và tiết khí**

**Sơ khí** gồm các tiết khí : Đại hàn, Lập xuân, Vũ thủy, Kinh trập,  
**Nhị khí** gồm các tiết khí : Xuân phân, Thanh minh, Cốc vũ, Lập hạ.  
**Tam khí** gồm các tiết khí : Tiểu mãn, Mang chủng, Hạ chí, Tiểu thử,  
**Tứ khí** gồm các tiết khí : Đại thử, Lập thu, Xử thử, Bạch lộ,  
**Ngũ khí** gồm các tiết khí : Thu phân, Hàn lộ, Sương giáng, Lập đông.  
**Chung khí** gồm các tiết khí: Tiểu tuyết, Đại tuyết, Đông chí, Tiểu hàn.

**Bảng 31 - Bảng tính quan hệ biến hóa giữa chủ khí và khách khí**

| Bước khí           | Sơ khí                | Nhị khí              | Tam khí                  | Tứ khí              | Ngũ khí               | Chung khí              |
|--------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------|---------------------|-----------------------|------------------------|
| Chủ khí            | quyết âm<br>phong mộc | thiếu âm<br>quần hỏa | thiếu dương<br>tướng hỏa | thái âm<br>thấp thổ | dương minh<br>táo kim | thái dương<br>hàn thủy |
| bán niên khách khí | - thượng bán niên     |                      |                          |                     | hạ bán niên           |                        |
| gian khí           | tả gian               | hữu gian             | tứ thiên                 | tả gian             | hữu gian              | tại tuyến              |
| năm tỵ, ngo        | dương minh            | quyết âm             | thiếu âm                 | thái âm             | thiếu dương           | dương minh             |
|                    | táo kim               | phong mộc            | quần hỏa                 | thấp thổ            | tướng hỏa             | táo kim                |
|                    | thuận                 | thuận                | thuận                    | "đồng"              | thuận                 | thuận                  |
| năm sửu, mùi       | thái dương            | thiếu âm             | thái âm                  | thiếu dương         | dương minh            | thái dương             |
|                    | hàn thủy              | quần hỏa             | thấp thổ                 | tướng hỏa           | táo kim               | hàn thủy               |
|                    | thuận                 | "đồng"               | ngịch                    | thuận               | "đồng"                | "đồng"                 |
| năm dần, thân      | quyết âm              | thái âm              | thiếu dương              | dương minh          | thái dương            | quyết âm               |
|                    | phong mộc             | thấp thổ             | tướng hỏa                | táo kim             | hàn thủy              | phong mộc              |
|                    | "đồng"                | ngịch                | "đồng"                   | ngịch               | ngịch                 | ngịch                  |
| năm mao, dậu       | thiếu âm              | thiếu dương          | dương minh               | thái dương          | quyết âm              | thiếu âm               |
|                    | quần hỏa              | tướng hỏa            | táo kim                  | hàn thủy            | phong mộc             | quần hỏa               |
|                    | ngịch                 | ngịch                | ngịch                    | ngịch               | ngịch                 | ngịch                  |
| năm thìn, tuất     | thái âm               | dương minh           | thái dương               | quyết âm            | thiếu âm              | thái âm                |
|                    | thấp thổ              | táo kim              | hàn thủy                 | phong mộc           | quần hỏa              | thấp thổ               |
|                    | ngịch                 | ngịch                | thuận                    | thuận               | thuận                 | thuận                  |
| năm tị, hợi        | thiếu dương           | thái dương           | quyết âm                 | thiếu âm            | thái âm               | thiếu dương            |
|                    | tướng hỏa             | hàn thủy             | phong mộc                | quần hỏa            | thấp thổ              | tướng hỏa              |
|                    | ngịch                 | thuận                | thuận                    | thuận               | thuận                 | ngịch                  |

**b. Cách sử dụng bảng các bước khách khí trong năm ở trên,** muốn xem tình hình khí hậu khác lạ ở từng thời kỳ trong năm ta phải xác định thời điểm cần xem. **Ví dụ** thời điểm là đầu tháng năm âm lịch kỷ tị 89 là khoảng trung tuần tháng 6 dương lịch, trong phạm vi tam khí. Tra cột dọc bên trái đến hàng cuối cùng thấy năm tị, hội, từ đó chiếu sang vào tới cột dọc thứ tư là cột bước tam khí, thấy tên khách khí là quyết âm phong mộc. Quyết âm phong mộc ở tam khí cũng là khí tu thiên của năm tị, hội. Hàng dưới tên khí quyết âm phong mộc có chữ "thuận", là chỉ tình hình biến hóa khí hậu ở thời gian đó do mối quan hệ giữa chủ khí bình thường hàng năm với khách khí khác lạ của các năm. Nếu khách khí có hành "sinh" hoặc "khắc" hành của chủ khí là "thuận", "thuận" thì những biến hóa khí hậu ở thời kỳ này không lớn lắm. Nếu chủ khí có hành "sinh" hoặc "khắc" hành của khách khí là "nghịch", "nghịch" thì những biến hóa khí hậu ở thời kỳ này hơi lớn. Nếu chủ khí và khách khí có cùng loại hành như: chủ khí là phong mộc, khách khí cũng phong mộc, chủ khí là tảo kim, khách khí cũng tảo kim, chủ khí là tướng hỏa, khách khí cũng tướng hỏa v.v.. là "đồng", "đồng" thì những biến hóa khí hậu ở thời kỳ này khác thường tốt bậc, mạnh dữ dội. Nếu chủ khí và khách khí một cái là tướng hỏa, một cái là quân hỏa thì căn cứ ở khách gia lên chủ, nếu khách khí là quân hỏa, chủ khí là tướng hỏa là "thuận", nếu khách khí là tướng hỏa và chủ khí là quân hỏa là "nghịch".

Trong bảng trên ta còn bắt gặp ở hàng "gian khí" có những từ ngữ "tà gian", "hữu gian", xen ở hai bên chữ "tu thiên" và "tại tuyền", đó là những bước khách khí đến trước hoặc sau khách khí tu thiên và tại tuyền. "hữu gian" là bước khí đến trước, "tà gian" là bước khí đến sau. Người ta đặt ra tên "hữu

gian", "tà gian" có hai lý do:

**Một là**, các bước khách khí trong năm là hình ảnh đồng dạng của lục khí 6 năm, cho nên nó có thứ tự tên khí khác với thứ tự tên khí của chủ khí, so sánh ta thấy như sau:

**Thứ tự chủ khí:**

quyết âm phong mộc  
thiếu âm quân hỏa  
thiếu dương tướng hòa  
thái âm thấp thổ  
dương minh táo kim  
thái dương hàn thủy

**Thứ tự khách khí:**

quyết âm phong mộc  
thiếu âm quân hỏa  
thái âm thấp thổ  
thiếu dương tướng hòa  
dương minh táo kim  
thái dương hàn thủy

**Hai là**, khởi đầu các bước khí trong năm thì cách tính giữa chủ khí và khách khí khác nhau. Chủ khí tính khởi đầu từ sơ khí. Khách khí tính khởi đầu từ nhị khí.

**Ba là**, chủ khí có tên và thứ tự tương ứng với các bước khí trong năm cố định, không đổi, năm nào cũng thế, trong khi ấy khách khí lại tùy theo mỗi năm mà tuy có cùng bước khí nhưng tên lại khác nhau. Vì ba lý do trên, để tiện việc xem xét tên các bước khí của khách khí hàng năm, người ta lập ra bảng đồ hình lục khí tư thiên (xem hình 19), nếu đứng ở tư thiên trong đồ hình nhìn về tại tuyến trong đồ hình thì bước khí đến trước khí tư thiên sẽ ở phía bên phải, bước khí đến sau khí tư thiên sẽ ở phía bên trái, bên phải là "hữu

gian""", bên trái là "tả gian", nếu đứng ở tại tuyến trong đồ hình nhìn về tu thiên trong đồ hình, thì bước khí đến trước khí tại tuyến sẽ ở phía bên phải và là "hữu gian", bước khí đến sau khí tại tuyến sẽ ở phía bên trái và là "tả gian".

Đối với những người làm về y học cổ truyền phương Đông, khi đã biết tình hình biến hóa khí hậu ở các bước khí trong từng năm, việc chẩn đoán và trị liệu trở nên thuận lợi thì hiệu quả nhiều hơn.

## B. Địa chi 12 năm

Tài liệu nói về căn cứ hình thành chu kỳ 12 năm địa chi chỉ duy nhất có một đoạn trong thiên Thiên nguyên kỳ đại luận sách Tố Vấn mà Trung y khái luận mô tả lại: "*Cách tính khách khí làm chủ về từng năm (khí tu thiên) là lấy địa chi của năm đó làm cơ sở, như trong thiên "Thiên nguyên kỳ đại luận" sách Tố Vấn nói:*

*Năm tỵ năm ngọ : thiếu âm tu thiên*

*Năm sùu năm mùi : thái âm tu thiên*

*Năm dần năm thân : thiếu dương tu thiên*

*Năm mao năm dậu : dương minh tu thiên*

*Năm thìn năm tuất : thái dương tu thiên*

*Năm tị năm hợi : quyết âm tu thiên*

"*Đó là nói địa chi của mỗi năm, phạm gặp năm tỵ năm ngọ thì bắt kể thiên can là gì, khách khí cũng đều là thiếu âm tu thiên, năm sùu năm mùi là thái âm tu thiên, những năm khác cũng theo đó mà suy ra. Như thế là 6 năm mới hết một vòng của lục khí, 12 năm hết một vòng của địa chi (6 chi dương và 6 chi âm), hết vòng này qua vòng khác, trong 60 năm địa chi chuyển vận 5 vòng."*

### 1. Ứng dụng của 12 năm địa chi:

Ngoài việc dùng để tính khách khí theo chu kỳ lục khí ra, người ta còn theo chu kỳ lặp lại sau 12 năm, kể từ năm sinh tính là năm tuổi để theo dõi và phòng ngừa bệnh tật và các tai biến

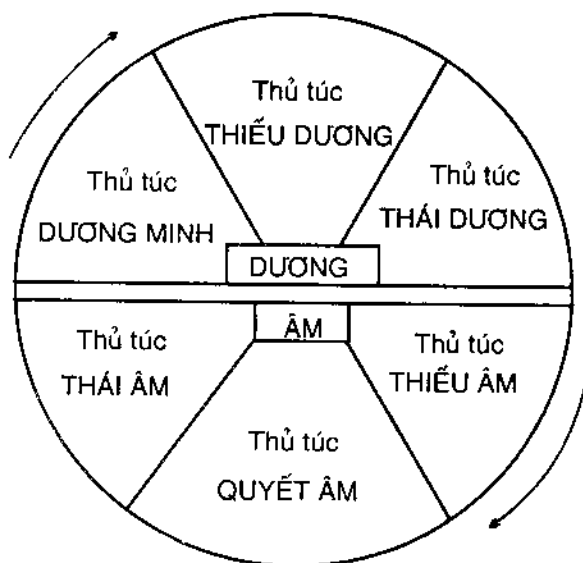
khác do suy giảm đột biến về sức khỏe và tâm lực gây ra. Năm tuổi của mỗi người ở vào các tuổi (tính cả năm sinh) thứ 13, 25, 37, 49, 63... Đó là vào những năm cùng tên chi sau năm sinh, ví dụ: một người sinh năm Bính dần, đến các năm Mậu dần, Canh dần, Nhâm dần, Giáp dần gọi là năm tuổi của người đó. Người ta còn căn cứ vào thứ tự của các niên chi trong 12 năm địa chi có những mối quan hệ theo các nhóm khác nhau để tìm hiểu ảnh hưởng của các mối quan hệ đó mà đặt thành các tên: lục hình, lục hại, tứ tuyệt, tứ xung, tam hợp... như đã giới thiệu.

## 2. Nhịp âm dương trong 12 năm địa chi:

### a. Quy luật biến đổi

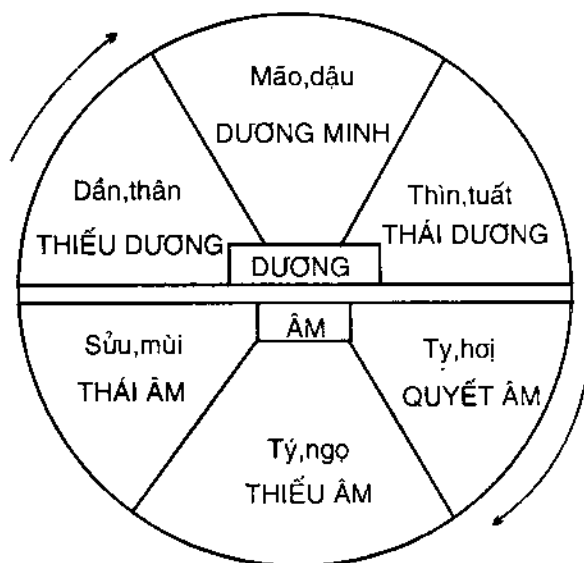
Trong 12 năm địa chi có nhịp âm dương trong các số chẵn lẻ; số lẻ là dương gồm các năm: tý, dần, thìn, ngọ, thân, tuất; số chẵn là âm gồm các năm: ừu, mao, tị, mùi, dậu, hợi. Hãy lấy nhịp âm dương trong hai nửa chu kỳ lục khi làm dẫn

Hình 20 - Vòng âm dương của kinh khí trên chi thể



chúng: trước hết lấy âm dương trong vòng kinh khí trên chi thể con người để làm chuẩn về thứ tự và mức độ lớn nhỏ theo tên các đường kinh mạch, sau đó lấy về âm dương trong vòng lục khí theo thứ tự và mức độ lớn nhỏ của từng tên khí để so sánh, chúng ta sẽ thấy sự biến đổi âm dương theo nhịp chẵn lẻ như sau; hình 20, 21.

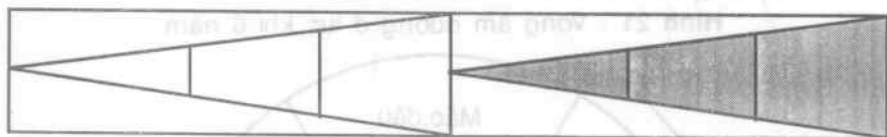
**Hình 21** - Vòng âm dương ở lục khí 6 năm



- Lấy vòng âm dương ở vùng cổ tay, cổ chân bên phải làm chuẩn, ta có: ở mặt dương là phía sau mu bàn tay, tiến từ cạnh bên ngón cái bắt đầu dương là kinh dương minh, khoảng giữa là dương ít, tên kinh là thiếu dương, cạnh bên ngón út là dương nhiều, tên kinh là thái dương. Ở mặt âm là phía lòng bàn tay, chỗ cổ tay cạnh ngón út, phần âm còn ít, tên kinh là thiếu âm, giữa cổ tay là giữa mặt âm, tên kinh là quyết âm, cạnh cổ tay về phía ngón cái là phần âm nhiều, tên kinh là thái âm.

Đó là thứ tự và mức độ lớn dần của âm dương ở các vị trí đường kinh trên chi thể. Có thể mô hình hóa theo đồ hình hàng ngang; hình 22.

Hình 22

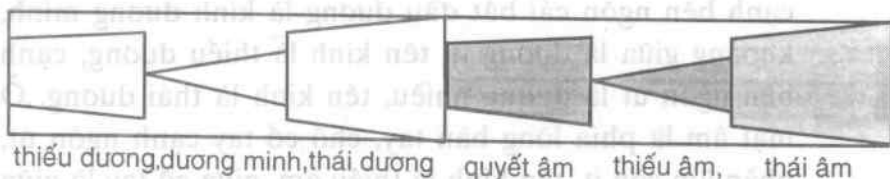


Dương minh, thiếu dương, thái dương,      thiếu âm, quyết âm, thái âm

- Lấy vòng âm dương của chu kỳ lục khí: ở nửa dương, bắt đầu từ khí thiếu dương, khí ở giữa nửa dương là dương minh, khí ở cuối nửa dương là thái dương. Ở nửa âm, bắt đầu là khí quyết âm, khí ở giữa nửa âm là thiếu âm, ở cuối nửa âm là khí thái âm:

Đó là thứ tự và mức độ lớn dần của âm dương theo thứ tự của chu kỳ lục khí 6 năm. Có thể lấy mức độ như tên đường kinh ở chi thể đem xếp theo tên trong thứ tự của các khí trong lục khí 6 năm thành đồ hình sau; hình 23.

Hình 23



thiếu dương, dương minh, thái dương      quyết âm      thiếu âm,      thái âm

- Tiến hành so sánh đồ hình lục khí với đồ hình tên đường kinh ta thấy có sự biến đổi về âm dương như sau: Ở đồ

hình lục khí, các khí dương ở các năm dần, mao, thìn, thân, dậu, tuất, trong đó năm dần, thân khí bắt đầu dương, đáng lẽ là mức độ dương nhỏ nhất, nhưng vì năm chi dương cho nên dương khí tuy nhỏ, gặp niên chi dương, dương khí đã trở thành lớn hơn và về mức độ bằng khí trung bình của dương là khí thiếu dương. Ở các năm mao, dậu, là giữa nửa dương, đáng lẽ là mức dương trung bình, nhưng vì dương khí gặp niên chi âm nên dương khí giảm từ mức trung bình xuống còn bằng mức nhỏ nhất và có tên khí dương minh. Ở các năm thìn, tuất là mức độ cao nhất của nửa dương lại gặp niên chi dương cho nên dương vẫn giữ mức độ là thái dương. Ở nửa âm cũng có hiện tượng khí bị ảnh hưởng của nhịp âm dương theo chẵn, lẻ mà có sự biến đổi: khí bắt đầu âm vào các năm tị, hội đáng lẽ là khí âm ở mức độ nhỏ nhất, nhưng vì gặp niên chi âm nên khí từ âm nhỏ nhất đã tăng lên bằng mức khí âm trung bình là khí quyết âm. Ở các năm tý, ngọ, âm khí đáng lẽ ở mức trung bình, vì nó là hai năm ở giữa nửa âm của chu kỳ lục khí, nhưng vì gặp niên chi là dương, cho nên âm khí từ mức trung bình giảm xuống bằng mức âm nhỏ nhất nên có tên là khí thiếu âm. Ở các năm sữu, mùi, âm khí ở mức lớn cuối cùng của nửa âm chu kỳ lục khí, lại gặp niên chi là âm cho nên âm khí vẫn ở mức lớn nhất tên là thái âm.

#### **b. Nhịp âm dương trong y học.**

Nhịp âm dương là một quy luật chung cho mọi cặp chập đôi, nếu tính đơn vị thì số lẻ là dương, số chẵn là âm. Nếu tính chập đôi số chẵn lẻ làm thành từng cặp số thì cặp lẻ là dương, cặp chẵn là âm. Hãy lấy giờ địa chi, số chẵn lẻ làm nhịp âm dương và cặp số chẵn lẻ làm nhịp âm dương, rồi ta

dem so sánh tình hình số chẵn lẻ và cặp số chẵn lẻ với tình hình hoạt động âm dương của kinh khí trên chi thể, chúng ta sẽ thấy hình ảnh nhịp âm dương thật sinh động như sau:

- Trước hết, ta đem tình hình hoạt động kinh khí âm dương theo giờ địa chi ra liệt kê thành bảng; bảng 32.

Bảng 32

| TÝ    | SỬU   | DẦN  | MÃO    | THÌN  | TỊ   | NGO   | MÙI    | THÂN  | ĐẬU   | TUẤT  | HỢI   |
|-------|-------|------|--------|-------|------|-------|--------|-------|-------|-------|-------|
| +     | -     | +    | -      | +     | -    | +     | -      | +     | -     | +     | -     |
| +     |       | -    |        | +     |      | -     |        | +     |       | -     |       |
| dâm   | can   | phế  | dại    | vị    | tý   | tâm   | tiểu   | bàng  | thận  | tâm   | tam   |
|       |       |      | trường |       |      |       | trường | quang |       | bào   | tiêu  |
| túc   | túc   | thủ  | thủ    | túc   | túc  | thủ   | thủ    | túc   | túc   | thủ   | thủ   |
| thiếu | quyết | thái | dương  | dương | thái | thiếu | thái   | thái  | thiếu | quyết | thiếu |
| dương | âm    | âm   | minh   | minh  | âm   | âm    | dương  | dương | âm    | âm    | dương |

Trong phân loại âm dương các phần, các vùng trên cơ thể người thì nửa trên thuộc dương trong đó có chi trên, nửa dưới thuộc âm trong đó có chi dưới, ở chi thể thì mặt trong thuộc âm, mặt ngoài thuộc dương.

- Trên cơ sở những quy nạp âm dương trên cơ thể người, âm dương trong nhịp số chẵn lẻ, âm dương trong các cặp số chẵn lẻ, chúng ta rút ra được quy luật hoạt động kinh khí trong nhịp âm dương như sau:

- Khi khí kinh mạch đi ở phần âm của cơ thể (túc=chân)

thì âm dương của kinh thuận theo âm dương của giờ, giờ dương, khí đi ở kinh dương, giờ âm, khí đi ở kinh âm.

- Khi khí kinh mạch đi ở phần dương của cơ thể (thủ = tay)

thì âm dương của kinh khí ngược với âm dương của giờ, giờ dương khi đi ở kinh âm, giờ âm khi đi ở kinh

**Bảng 33** Bảng tổng hợp tình hình âm dương của kinh khí theo giờ âm dương đi ở phần âm dương của thân thể

| giờ             | tý     | sửu | dần   | mão    | thìn   | tỵ | ngọ   | mùi    | thân   | dậu  | tuất  | hợi  |
|-----------------|--------|-----|-------|--------|--------|----|-------|--------|--------|------|-------|------|
| <b>phân giờ</b> | ± +    | -   | +     | -      | +      | -  | +     | -      | +      | -    | +     | -    |
| <b>nhóm ±</b>   | +      |     | -     |        | +      |    | -     |        | +      |      | -     |      |
| <b>chi ±</b>    | chân - |     | tay + |        | chân - |    | tay + |        | chân - |      | tay + |      |
| <b>khí ±</b>    | +      | -   | -     | +      | +      | -  | -     | +      | +      | -    | -     | +    |
| <b>tạng phủ</b> | dâm    | cân | phế   | dại    | vị     | tý | tâm   | tiểu   | bàng   | thận | tâm   | tam  |
|                 |        |     |       | trường |        |    |       | trường | quang  |      | bào   | tiêu |
|                 | +      | -   | -     | +      | +      | -  | -     | +      | +      | -    | -     | +    |

dương; bảng 33.

Nhịp âm dương là một quy luật chung của hoạt động vũ trụ ở mọi loại đơn vị thời gian, khi có hiện tượng các đơn vị nối tiếp thành một chu kỳ là lập tức có nhịp âm dương. Khi tính chất vấn đề được gói gọn trong một đơn vị thì biểu hiện của âm dương là ở hai nửa. Vòng kinh khí ở chi thể trên hai mặt âm dương, vòng lục khí có chia 6 năm làm hai nửa âm dương như giới thiệu trên đã là những ví dụ sống động. Nhịp âm dương theo niên chi hẳn lẽ làm thay đổi mức độ của thứ tự khí trong lục khí so với mức độ của thứ tự khí kinh mạch cũng là những ví dụ chứng minh sự chặt chẽ, tỷ mỷ của quy luật âm dương.

Trên đây mới chỉ là những căn cứ trong một phạm vi hẹp, chúng ta còn bắt gặp các loại đơn vị khác nhau nữa, nhưng theo phép phân tích trên chúng ta sẽ có thể phân tích ra các loại nhịp âm dương trong chúng, từ đó rút ra những giá trị

sử dụng của nhịp âm dương trong đời sống một cách phù hợp và có lợi nhiều hơn.

II

## CHU KỲ NGŨ VẬN 5 NĂM VÀ THIÊN CAN 10 NĂM

### A. Chu kỳ ngũ vận 5 năm

Sách Trung y khái luận, chương Ngũ Vận - Lục Khí có viết về Ngũ Vận như sau

*Phương pháp tính đại vận: Chính như trong thiên "Thiên nguyên kỳ đại luận" sách Tố Vấn nói:*

*"Năm giáp năm kỷ thuộc về thổ vận,  
Năm ất năm canh thuộc về kim vận,  
Năm bính năm tân thuộc về thủy vận,  
Năm丁 năm nhâm thuộc về mộc vận,  
Năm mậu năm quý thuộc về hỏa vận".*

"Đó tức là quy luật cơ bản để tính đại vận của mỗi năm. Nói rõ niên hiệu của mỗi năm để gộp đến năm thiên can là giáp và kỷ thì bất luận địa chi là gì, đại vận của năm ấy cũng là thuộc thổ vận, ngoài ra năm ất năm canh, năm bính năm tân v.v... đều có thể theo như thế mà suy ra. Cách tính này là lấy năm năm làm một vòng, trong năm năm mỗi vận làm chủ một năm, lấy thứ tự tương sinh của ngũ hành mà sắp xếp, tức là thổ sinh kim, kim sinh thủy, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ... Trong 30 năm gọi là một kỷ, mỗi kỷ mỗi vận làm chủ 6 năm. Trong 60 năm gọi là một chu thì mỗi vận làm chủ 12 năm..."

Đại vận theo năm lại bị nhịp âm dương làm cho biến hóa, năm can dương, bản khí theo vận lưu hành được tăng mạnh thêm gọi là thái quá, năm can âm, bản khí bị đảo ngược âm dương gọi là